TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **T PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1484/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
+ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1996
Địa chỉ: xã H, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1994
Địa chỉ: xã H, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại Biên bản hòa giải T do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, T phố Hồ Chí Minh lập ngày 24/12/2018, các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 03/4/2013, giới tính nữ. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trẻ T trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K xác định không có.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K cùng chịu lệ phí Tòa án.

[2]. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K cùng thỏa thuận như sau:

Giao 01 con chung tên: Huỳnh Ngọc Minh T, sinh ngày 03/4/2013, giới tính nữ cho bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Huỳnh Văn K với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/01/2019.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K cùng thỏa thuận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Ngọc T, nếu ông Huỳnh Văn K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông K còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Trần Thị Ngọc T và ông Huỳnh Văn K chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006585 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn